

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS-PT
Ngày: 04/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Ngọc Sâm
2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2025/TLPT- HS, ngày 15/01/2025 đối với bị cáo Ly - A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2025/HS - ST ngày 15/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Ly - A** sinh ngày 23/02/2006, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: Buôn K, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sinh Viên; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Xơ Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông AL, sinh năm 1981 và bà P, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Đình Đ - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 39 LTK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**** Bị hại:***

1. Bà D, sinh năm 1979 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Y L, sinh năm 1982.

2. Ông Y L, sinh năm 1982 (vắng mặt).

3. Ông W, sinh năm 2002 (vắng mặt).

4. Cháu A T, sinh năm 2020 (vắng mặt).

Người giám hộ của cháu A T: Ông Y L, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Buôn C, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Hoàng Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 39 LTK, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Bộ, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn 2, xã Dang Kang, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/7/2024, sau khi làm rẫy xong, Ly - A xếp củi củi lên thùng xe máy kéo (không có biển số) để chở về nhà. Khi xếp củi lên xe, Ly - A đã để củi vượt quá bề rộng bên trái thùng xe 60cm và vượt quá bề rộng bên phải thùng xe 40cm. Xếp củi xong, Ly - A điều khiển xe máy kéo trên chở theo anh AL, sinh năm 1981 (Cha của Ly - A) và A P, sinh năm 2013 (em họ của Ly - A) lưu thông trên đường liên thôn theo hướng Buôn C, xã Y, huyện K đi Ủy ban nhân dân xã Y để về nhà. Khoảng 18 giờ 43 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc buôn KW, xã Y, Ly - A để phần củi vượt quá bề rộng thùng xe phía bên trái lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi khoảng 60cm nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 47L8 - 9186 do anh W, sinh năm 2002, điều khiển chở theo Bà D, sinh năm 1979, Y L, sinh năm 1982 và A T, sinh năm 2020, cùng cư trú tại buôn C, xã Y đang lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, Bà D chết trên đường đi cấp cứu, anh W, Y L và A T bị thương. Bản thân Ly - A chưa có giấy phép lái xe hạng A4 để điều khiển xe máy kéo tham gia giao thông.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường liên thôn thuộc buôn KW, xã Y, huyện K. Đoạn đường hơi cong về bên phải theo hướng buôn

C, xã Y đi Ủy ban nhân dân xã Y. Mặt đường rộng 3,5m, được trải bê tông tương đối bằng phẳng. Đoạn đường không có vạch sơn phân chia lòng đường thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau, không có biển báo hiệu đường bộ, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Ở bên trái đường theo hướng buôn C, xã Y đi Ủy ban nhân dân xã Y có tiếp giáp với đường đất, phần tiếp giáp rộng 8,2m. Quá trình khám nghiệm chọn mép đường bên trái theo hướng buôn C, xã Y đi Ủy ban nhân dân xã Y làm mép đường chuẩn.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết trên phương tiện, các tài liệu, chứng cứ khác đã xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa phần củi vượt quá bề rộng thùng xe bên trái của xe máy kéo không biển số với mô tô biển số 47L8 – 9186 nằm ở phần đường bên trái đường liên thôn theo hướng buôn C, xã Y đi Ủy ban nhân dân xã Y. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường chuẩn là 1,30m, đến tâm vùng chát lỏng màu đỏ là 1,9m.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 197/KLGĐTT-PY ngày 30/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân chết của Bà D là chấn thương sọ não nặng, nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 742/KLGĐCT-PY ngày 27/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỉ lệ thương tích của Y L tại thời điểm giám định là 03%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 743/KLGĐCT-PY ngày 27/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỉ lệ thương tích của A T tại thời điểm giám định là 46%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 744/KLGĐCT-PY ngày 27/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỉ lệ thương tích của anh W tại thời điểm giám định là 40%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ly - A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ly - A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/11/2024 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ly - A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ly - A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đang là sinh viên, phạm tội với lỗi vô ý và có một phần lỗi của bị hại. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Ly - A.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 60.000.000 đồng, được bị hại làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo và hiện đang là sinh viên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS, xét xử bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày: Tôi không đồng ý với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và Kiểm sát viên về

nội dung người bị hại có một phần lỗi. Tuy nhiên, quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đã được đảm bảo nên tôi không có ý kiến gì thêm.

Qua tranh luận đối đáp các bên và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Ly - A tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 43 phút ngày 31/7/2024, tại đường liên thôn thuộc địa phận buôn KW, xã Y, huyện Krông Pắc, Ly - A điều khiển xe máy kéo lưu thông trên đường để phần cũi vượt quá bề rộng thùng xe phía bên trái, lấn sang phần đường bên trái 60cm nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 47L8 - 9186 do anh W điều khiển chở theo Bà D, ông Y L và A T, đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, Bà D chết trên đường đi cấp cứu, anh W bị thương tích 40%, ông Y L, bị thương tích 03% và cháu A T bị thương tích 46%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Ly - A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo với xã hội có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Vụ tai nạn xảy ra thuộc lỗi cả hai bên. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 60.000.000 đồng, được bị hại làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo là sinh viên năm nhất Trường Đại học Tây Nguyên, khoa nông lâm nghiệp, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (thuộc hộ cận nghèo) bị cáo phải lưu trú tại Giáo Xứ Mẫu Tâm để giảm bớt một phần khó khăn cho gia đình để tiếp tục đi học, trong

quá trình học tập bị cáo được tặng thưởng nhiều *Giấy khen*". Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông đã uống rượu, chở quá số người quy định (03 người), không có giấy phép lái xe theo quy định và không đội mũ bảo hiểm... đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp Điều 54 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ly – A, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ly – A.

Sửa Bản án sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ly - A** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ly - A cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giáo dục bị cáo

trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Ly - A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ly - A không phải án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (LLTP);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- PC10 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Hồng